

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HS-ST

Ngày: 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đăng Tổ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khánh Nam và ông Nguyễn Thế Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/TLST-HS ngày 15-10-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST-HS ngày 16-11-2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H (Tên gọi khác: H Lùn), sinh năm 1978, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Hiền, sinh năm 1951 và bà Lê Thị Vĩ (chết); có vợ Nguyễn Thị Kiều (chết), có một người con sinh năm 2005;

Tiền án: Có 02 tiền án;

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 227/2006/HSST ngày 26-7-2006.

- Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt còn lại của Bản án số 227/2006/HSST ngày 26-7-2006, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 năm 02 tháng 02 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 30-6-2018, chưa thi hành khoản tiền phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 02 năm tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 07/HSST ngày 29-01-1997.

- Năm 2000, bị Tòa án nhân dân huyện Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 91/2000/HSST ngày 18-10-2000, chấp hành xong hình phạt ngày 20-12-2002.

Bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam từ ngày 13-8-2020 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (*Có mặt*).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*).

2. Ông Hoàng Khắc T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (*Có mặt*).

3. Ông Mai Đức H, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố Trung Tâm, phường Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19-11-2019, các ông Nguyễn Văn B, Hoàng Khắc T, Mai Đức H đến nhà ông Nguyễn Văn S để nhậu và cùng xem bóng đá. Một lúc sau, có thêm Nguyễn Đức H cũng đến tham gia, do mệt nên H không nhậu mà chỉ ngồi xem bóng đá và nói chuyện một lúc rồi đi về trước. Khi đã về đến nhà, H suy nghĩ cho rằng, trong quá trình nói chuyện ông B có lời nói xúc phạm đến gia đình mình, nên quay lại, chặt một khúc cây dài khoảng 1,4m, chờ ông B trước cổng nhà ông S.

Đến khoảng 23 giờ 44 phút cùng ngày, ông B đi về, khi vừa ra đến cổng nhà ông S thì gặp H, ngay lập tức H dùng cây đánh vào đầu làm ông B té ngã xuống đường, H tiếp tục dùng cây đánh vào ngực và chân của ông B. Lúc này, ông S từ trong nhà chạy ra, thấy sự việc nên đứng ra can ngăn. Ông B được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. H sau khi thực hiện hành vi thì bỏ trốn, đến ngày 13-8-2020, H bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1178/TgT/2019, ngày 27-12-2019, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận về thương tích của ông Nguyễn Văn B như sau:

Tổn thương gây cung gò má trái, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ 10%. Sẹo vùng trán trong chân tóc kích thước 05x0,4cm. Tỷ lệ 02%. Sẹo gò trái kích thước 01x0,5cm. Tỷ lệ 01%. Sẹo gò phải kích thước 0,7x0,5cm. Tỷ lệ 01%. Sẹo gò

phải kích thước 02x0,5cm. Tỷ lệ 01%. Hội chứng chấn động não đã điều trị ổn định. Tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn B do thương tích gây nên tại thời điểm giám định, áp dụng theo phương pháp công tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 là 15%.

Vật gây thương tích: Vật tày.

Quá trình điều tra xác định, vết thương gãy xương cùng gò má trái là do vào năm 2000, ông B bị tai nạn lao động, nên đã yêu cầu giám định bổ sung, tách phần tổn thương cùng gò má trái, đồng thời giám định thêm tỷ lệ thương tật đối với vết thương gãy xương sườn số VII.

Tại Kết luận giám định số 0127/TgT/2020, ngày 18-02-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận về thương tích của ông Nguyễn Văn B như sau: Tổn thương gãy xương sườn số 7 bên trái, can xương (Áp dụng chương 3, Mục II.2). Tỷ lệ 2,5%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung cho nạn nhân Nguyễn Văn B của tổn thương gãy xương sườn số VII bên trái, sẹo bên vùng trán trong chân tóc, sẹo gò trái, 02 sẹo gò phải và hội chứng chấn thương não đã điều trị ổn định là 08%.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đ, bị cáo thỏa thuận đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKS-LK ngày 12-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, i khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng có ý tranh luận cho rằng nguyên nhân vụ án là do bị hại có lời nói xúc phạm gia đình của bị cáo trước, bị cáo bức xúc nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo đã ân hận về hành vi của mình gây ra, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không thừa nhận lời khai của bị cáo, khẳng định không có lời nói nào xúc phạm đến bản thân bị cáo và gia đình bị cáo. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đ như đã thỏa thuận trong quá trình điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định về thương tích của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức H chính là người đã sử dụng gậy dài 1,4m, đường kính 04cm, đánh vào các vùng đầu, ngực, chân của ông Nguyễn Văn B, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 08%. Bị cáo vô cớ gây thương tích cho bị hại là phạm tội có tính chất côn đồ, sử dụng gậy là hung khí nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về khung hình phạt: Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Từ năm 1997 cho đến nay, bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bản thân có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), bị cáo thỏa thuận đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận như trên của bị cáo và bị hại.

[8] Về vật chứng: 01 (Một) cây gậy dài 1,4m, đường kính 04cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Vấn đề khác: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cho rằng, nguyên nhân xảy ra vụ án do bị hại có lời nói xúc phạm gia đình bị cáo. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo mâu thuẫn với lời khai của bị hại và những người làm chứng. Cụ thể, bị hại và những người làm chứng đều khẳng định, tại thời điểm ngồi nhậu và nói chuyện tại nhà ông S thì những người tham gia đều vui vẻ, bị hại, cũng như những người khác đều không có ai có lời nói xúc phạm đến bị cáo và gia đình bị cáo. Lời khai nài ra của bị cáo từ một phía nên không có cơ sở để xem xét.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về mức hình phạt là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, i khoản 1; điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Các điều 357, 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H (tên gọi khác: H Lùn) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 13-8-2020.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Văn B về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể như sau: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tiêu hủy 01 khúc cây, có chiều dài khoảng 1,4m, có đường kính 04cm (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-10-2020*).

4. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Long Khánh;
- CQCSĐT Công an thành phố Long Khánh;
- CQ THAHS Công an thành phố Long Khánh;
- Chi cục THADS thành phố Long Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tố

